



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)
DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
(cập nhật đến 28/02/2025)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
1	Hoàng Hà	001553/PTTC	
2	Tạ Hạnh Quyên	00024/PTTC	
3	Nguyễn Cảnh Thịnh	00667/PTTC	
4	Lê Thị Thùy Dương	003253/MGCK	
5	Cao Hoàng Anh	002332/MGCK	
6	Hoàng Nguyễn Quê Phương	001422/QLQ	
7	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	004677/MGCK	
8	Nguyễn Thị Thảo Trang	00877/MGCK	
9	Trịnh Hoài Giang	002207/PTTC	
10	Nguyễn Thị Tâm Hạnh	001474/QLQ	
11	Phạm Lê Thu Minh	002400/PTTC	
12	Trần Thị Kim Oanh	00298/MGCK	
13	Lâm Hữu Hồ	001783/MGCK	
14	Nguyễn Mỹ Hương	001641/MGCK	
15	Trần Quốc Cường	002469/MGCK	
16	Phạm Thị Linh Chi	00635/MGCK	
17	Lê Nguyễn Kim Ngân	000300/MGCK	
18	Luân Thị Xuân Đào	00672/PTTC	
19	Lê Văn Hồng	001500/PTTC	
20	Hồ Thị Thu Thảo	001648/MGCK	
21	Ngô Phương Vy	00876/MGCK	
22	Nghiêm Việt Văn	002125/MGCK	
23	Trần Tấn Đạt	002085/MGCK	
24	Phạm Thành Văn	001717/MGCK	
25	Thạc Thị Hằng Nga	001462/MGCK	
26	Huỳnh Thị Kim Khuê	001717/QLQ	
27	Trần Thị Ngân	002066/MGCK	
28	Đỗ Thị Thu Hà	002692/MGCK	
29	Trần Hương Mỹ	001565/QLQ	
30	Nguyễn Thị Thúy Hằng	001196/QLQ	
31	Phạm Ngọc Quang	001591/MGCK	
32	Trần Thị Mỹ Linh	002588/PTTC	
33	Nguyễn Thị Thủy Ba	001518/MGCK	
34	Vũ Thị Thúy Hà	00540/MGCK	
35	Phan Năng Vĩ	001561/MGCK	
36	Vũ Thị Hằng	001568/MGCK	
37	Nguyễn Hải Yến	003002/MGCK	
38	Hoàng Thị Nhật	00663/MGCK	
39	Nguyễn Thị Hà Linh	003747/MGCK	
40	Trần Khánh	002030/MGCK	
41	Võ Thị Ngọc Hân	001360/QLQ	
42	Hà Thu Thảo	001501/PTTC	
43	Nguyễn Minh Ngọc	009510/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
44	Đỗ Phương Anh	002333/MGCK	
45	Phạm Nguyên Thạch	001083/QLQ	
46	Phạm Như Cương	002611/MGCK	
47	Trương Thị Việt Phương	002510/MGCK	
48	Hoàng Thị Tuyết Mai	00440/MGCK	
49	Hồ Đức Thắng	000711/QLQ	
50	Trần Thị Ngọc Loan	002523/MGCK	
51	Bùi Thị Ngọc	002653/MGCK	
52	Phan Quang Bảo Trâm	001567/QLQ	
53	Trần Hồng Thúy	002029/PTTC	
54	Đỗ Hữu Chí	001463/MGCK	
55	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	00042/PTTC	
56	Trương Thị Thanh Trúc	01238/PTTC	
57	Lâm Anh Quốc	001092/QLQ	
58	Phan Minh Thúy	002017/MGCK	
59	Đoàn Anh Tuấn	002838/MGCK	
60	Nguyễn Thị Hồng	002542/MGCK	
61	Trần Anh Thư	001511/MGCK	
62	Hoàng Diệu Thu	002689/MGCK	
63	La Kiểm Siêu	001539/MGCK	
64	Vũ Thị Thúy Vân	005033/MGCK	
65	Nguyễn Thu Hiền	005164/MGCK	
66	Lê Thị Thanh Mai	002691/MGCK	
67	Lê Thị Xuân Ly	002816/MGCK	
68	Nguyễn Minh Quang	001840/MGCK	
69	Nguyễn Thị Hương	001656/MGCK	
70	Trần Văn Phước	000969/QLQ	
71	Trịnh Chí Hùng	001924/MGCK	
72	Nguyễn Hoàng Phương	002425/PTTC	
73	Nguyễn Bảo Ngọc	001576/PTTC	
74	Trần Minh Khoa	001123/QLQ	
75	Nguyễn Thị Nhung	002651/MGCK	
76	Lê Hải Đăng	002850/MGCK	
77	Phạm Thị Sương	002533/MGCK	
78	Nguyễn Việt Mạnh	001416/MGCK	
79	Vũ Mạnh Thắng	002481/MGCK	
80	Đinh Duy Linh	002482/MGCK	
81	Vũ Ngọc Chí	002627/MGCK	
82	Trần Ngọc Thái	002065/MGCK	
83	Phạm Quang Vinh	001181/QLQ	
84	Hà Văn Hiệp	003270/MGCK	
85	Lê Thị Phương	002864/MGCK	
86	Nguyễn Phương Nam	002031/MGCK	
87	Vũ Cao Nguyên	002006/MGCK	
88	Nguyễn Tấn Thắng	001152/QLQ	
89	Nguyễn Xuân Trường	002713/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
90	Nguyễn Việt Khánh	003003/MGCK	
91	Tân Thủy Hương	001646/QLQ	
92	Nguyễn Thị Lợi	002351/MGCK	
93	Bùi Mạnh Hòa	002520/MGCK	
94	Nguyễn Nữ Quỳnh Chương	001626/QLQ	
95	Lê Thị Thúc	002670/MGCK	
96	Phan Anh Đức	002813/MGCK	
97	Nguyễn Vương Quế Phương	002432/MGCK	
98	Ngô Nhật Tiến	001279/QLQ	
99	Nguyễn Thanh Nhân	002581/MGCK	
100	Lê Thiên Mệnh	004081/MGCK	
101	Bùi Thị Ngọc Thảo	001406/QLQ	
102	Lê Minh Khang	001990/MGCK	
103	Nguyễn Nhân Hòa	002836/MGCK	
104	Phạm Trung Kiên	002081/MGCK	
105	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01326/PTTC	
106	Huỳnh Khắc Minh	002439/MGCK	
107	Vũ Thị Như Mai	002218/QLQ	
108	Trần Ngọc Bích Phương	002410/MGCK	
109	Phạm Quốc Hiến	002597/MGCK	
110	Vương Đình Tiến	001263/QLQ	
111	Nguyễn Hồng Phương	002484/MGCK	
112	Nguyễn Thị Kim Xuân	002304/MGCK	
113	Lê Sỹ Công	002539/MGCK	
114	Nguyễn Đình Hạnh	002868/MGCK	
115	Nguyễn Long Vương	002465/MGCK	
116	Quách Công Sử	002922/MGCK	
117	Lê Ngọc Kiên	002709/MGCK	
118	Võ Thị Xuân Trang	002588/MGCK	
119	Lê Thanh Hòa	00270/MGCK	
120	Lê Ngọc Khôi	001691/PTTC	
121	Trần Văn Dương	003186/MGCK	
122	Trương Phước Tuấn	001267/QLQ	
123	Nguyễn Thành Nhân	00893/PTTC	
124	Nguyễn Thị Thanh Hằng	003310/MGCK	
125	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	01122/MGCK	
126	Tiêu Anh Toàn	00268/PTTC	
127	Lê Thị Thúy Ngà	01194/MGCK	
128	Nguyễn Thị Kiều Hoanh	002727/MGCK	
129	Bùi Thị Thu Quỳnh	00706/MGCK	
130	Phạm Thị Thanh Nga	002587/MGCK	
131	Nguyễn Thị Kim Ngân	002923/MGCK	
132	Nguyễn Thị Lan Hương	00285/MGCK	
133	Trương Nguyên Đoan Châu	005244/MGCK	
134	Hoàng Như Trung	003180/MGCK	
135	Nguyễn Duy Phương	00567/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
136	Thạch Kim Độ	003558/MGCK	
137	Lê Trọng Đại	004348/MGCK	
138	Nguyễn Quốc Tú	003025/MGCK	
139	Nguyễn Tấn Phát	002719/MGCK	
140	Nguyễn Hưng	002530/MGCK	
141	Nguyễn Phan Huy	001904/MGCK	
142	Hồ Ngọc Tâm	002964/MGCK	
143	Trần Anh Tuấn	002909/MGCK	
144	Hoàng Đình Trúc Vân	003664/MGCK	
145	Quách Minh Trí	002297/MGCK	
146	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng	001419/QLQ	
147	Huỳnh Đào Thanh Trúc	006635/MGCK	
148	Nguyễn Thị Thu Thủy	002003/MGCK	
149	Võ Trịnh Xuân Mai	001247/QLQ	
150	Vương Trọng Đại	005221/MGCK	
151	Phạm Thị Lan Dung	003137/MGCK	
152	Nguyễn Thị Thùy Trang	002496/PTTC	
153	Phạm Lan Chi	01027/MGCK	
154	Xa Châu Thanh Thảo	00259/PTTC	
155	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	001616/QLQ	
156	Đoàn Đức Thịnh	003936/MGCK	
157	Trần Quốc Anh	003267/MGCK	
158	Phạm Thị Huyền Trang	002902/MGCK	
159	Dương Tuấn Anh	003008/MGCK	
160	Phạm Kim Ngân	002998/MGCK	
161	Huỳnh Tấn Thuế	002005/MGCK	
162	Phan Huy Tín	003184/MGCK	
163	Ngô Sỹ Hoàng	002997/MGCK	
164	Trần Thị Hải Yến	002967/MGCK	
165	Phạm Hoàng Chiến	003185/MGCK	
166	Nguyễn Hoài Ân	003179/MGCK	
167	Nguyễn Đặng Tường Duy	003224/MGCK	
168	Nguyễn Thị Như Trang	004460/MGCK	
169	Vũ Thanh Tiến Dũng	003009/MGCK	
170	Nguyễn Hà Vân	003168/MGCK	
171	Trần Đăng Khoa	003440/MGCK	
172	Nguyễn Hữu Việt	003150/MGCK	
173	Dương Thị Mỹ Ngọc	001391/MGCK	
174	Phạm Thu Hằng	007191/MGCK	
175	Phạm Trọng Anh	003687/MGCK	
176	Nguyễn Thị Bảo Linh	003280/MGCK	
177	Hứa Minh Trí	001727/PTTC	
178	Kiều Đăng Khuê	003642/MGCK	
179	Lê Quốc Minh Dương	003035/MGCK	
180	Hoàng Hồng Trang	002480/QLQ	
181	Dũ Thị Thu Sương	004341/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
182	Nguyễn Quỳnh Trang	003443/MGCK	
183	Phan Duy Sỹ	003439/MGCK	
184	Đỗ Thanh Dân	003460/MGCK	
185	Võ Duy Tân	003491/MGCK	
186	Đỗ Đắc Hùng	003183/MGCK	
187	Phan Thị Hồng Thủy	003223/MGCK	
188	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	005084/MGCK	
189	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	003461/MGCK	
190	Nguyễn Thị Thanh Xuân	006508/MGCK	
191	Bùi Nguyên Cẩm Giang	001781/QLQ	
192	Nguyễn Thị Hạnh Hoa	003505/MGCK	
193	Nguyễn Phúc Hiền	003899/MGCK	
194	Nguyễn Thị Khánh Linh	003978/MGCK	
195	Nguyễn Thị Bình	003445/MGCK	
196	Trần Huy Hoàng	003401/MGCK	
197	Trần Tuyết Linh	01055/MGCK	
198	Nguyễn Thái Duy	006800/MGCK	
199	Lê Thị Cẩm Tiên	005074/MGCK	
200	Nguyễn Đăng Đức	003484/MGCK	
201	Dương Thị Ngọc Phương	002725/MGCK	
202	Lê Thị Kim Loan	00940/PTTC	
203	Trần Minh Quân	003492/MGCK	
204	Phạm Thanh Phong	006551/MGCK	
205	Phạm Thị Bảo Phụng	003598/MGCK	
206	Ngô Sĩ Bảo	006326/MGCK	
207	Nguyễn Hải Dương	01032/MGCK	
208	Mai Thị Minh Châu	004530/MGCK	
209	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	004978/MGCK	
210	Tạ Đình Dương	006903/MGCK	
211	Vũ Thị Thu Thủy	001136/QLQ	
212	Vũ Quốc Huy	004001/MGCK	
213	Phạm Nguyễn Hoàng Quyên	005071/MGCK	
214	Nguyễn Thiên Phú	004010/MGCK	
215	Nguyễn Quốc Huy	007858/MGCK	
216	Trà Mai Phương	004293/MGCK	
217	Lê Công Thành	004280/MGCK	
218	Đinh Thị Quỳnh	002407/PTTC	
219	Hoàng Thế Ánh	004335/MGCK	
220	Giáp Ngọc Hải	004211/MGCK	
221	Lương Thanh Tuấn	002205/PTTC	
222	Lê Đỗ Quyên	002707/MGCK	
223	Bùi Huy Hiệp	001223/QLQ	
224	Nguyễn Đức Mạnh	005236/MGCK	
225	Phạm Thị Ngọc Yến	004362/MGCK	
226	Lê Đắc Lân	004305/MGCK	
227	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	004608/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
228	Nguyễn Hà Đông Trúc	004206/MGCK	
229	Vũ Hồng Quân	004782/MGCK	
230	Phạm Văn Linh	004205/MGCK	
231	Lê Văn Hùng	004560/MGCK	
232	Nguyễn Thảo My	005075/MGCK	
233	Đặng Trần Phương Linh	004775/MGCK	
234	Nguyễn Xuân Thành	003410/MGCK	
235	Võ Đức Tín	002050/QLQ	
236	Nguyễn Hồng Quốc Việt	004383/MGCK	
237	Hoàng Thân Nhật Quang	001977/PTTC	
238	Trần Thị Hương Lan	004382/MGCK	
239	Đặng Văn Tuấn	004517/MGCK	
240	Phạm Tài	004202/MGCK	
241	Nguyễn Thị Diệp	006380/MGCK	
242	Nguyễn Văn Nguyên	004507/MGCK	
243	Đào Minh Nhật	004449/MGCK	
244	Nguyễn Văn Xuân	002781/PTTC	
245	Võ Đình Phát	004623/MGCK	
246	Lê Hoàng Quốc	004533/MGCK	
247	Trần Thanh Tùng	005040/MGCK	
248	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	004413/MGCK	
249	Ngô Thị Thảo Ly	004854/MGCK	
250	Nguyễn Thị Hồng Hà	004385/MGCK	
251	Huỳnh Thị Duyên	005202/MGCK	
252	Nông Quốc Phương Anh	004622/MGCK	
253	Lưu Huyền Đức	004624/MGCK	
254	Văn Thanh Thúy	004321/MGCK	
255	Phạm Thị Ngọc Nguyệt	004477/MGCK	
256	Hoàng Tú Hiếu	002540/MGCK	
257	Trần Trí Quốc	004474/MGCK	
258	Mai Quý Sang	002203/QLQ	
259	Hà Hồng Hải	003234/MGCK	
260	Nguyễn Đức Hùng	004520/MGCK	
261	Nguyễn Thị Thanh Nhân	004870/MGCK	
262	Trần Thị Kim Huệ	004619/MGCK	
263	Nguyễn Thị Thúy Hằng	005129/MGCK	
264	Đỗ Duy Khánh	004481/MGCK	
265	Nguyễn Minh Thư	006628/MGCK	
266	Lê Anh Dân	008615/MGCK	
267	Phan Thị Thanh Thủy	002295/MGCK	
268	Nguyễn Hữu Phụng	003407/MGCK	
269	Mai Xuân Sơn	004939/MGCK	
270	Trần Kim Phụng	004872/MGCK	
271	Lưu Tấn Thới	004665/MGCK	
272	Lưu Kiều Trinh	004333/MGCK	
273	Nguyễn Quảng Châu	004981/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
274	Lê Quốc Long	005013/MGCK	
275	Nguyễn Thu Hà	004728/MGCK	
276	Nguyễn Thị Chi	005127/MGCK	
277	Cao Thị Cẩm Quyên	005037/MGCK	
278	Lê Anh Quân	002525/PTTC	
279	Trần Thanh Phong	004849/MGCK	
280	Lê Hoàng Tùy	004432/MGCK	
281	Bùi Thị Lam Giang	004786/MGCK	
282	Trần Quốc Hiền	001523/QLQ	
283	Lê Hoàng Tú	005181/MGCK	
284	Nguyễn Thị Tường Vân	006488/MGCK	
285	Trần Thị Ngọc Ninh	005158/MGCK	
286	Nguyễn Thị Thanh Hoa	002551/MGCK	
287	Bùi Quang Chính	002532/MGCK	
288	Đỗ Anh Tú	006536/MGCK	
289	Đinh Tuấn Minh	004660/MGCK	
290	Hoàng Thị Bích Ngọc	006343/MGCK	
291	Bùi Thảo Linh	006453/MGCK	
292	Nguyễn Thị Ngọc Linh	006311/MGCK	
293	Phan Thị Đoàn Trang	005008/MGCK	
294	Đoàn Lam Sơn	005098/MGCK	
295	Phạm Hồng Hạnh	004812/MGCK	
296	Nguyễn Trần Kim Liên	005078/MGCK	
297	Lê Thị Trúc Hà	004851/MGCK	
298	Vũ Đức Thiện	006438/MGCK	
299	Phạm Thị Trúc Linh	006924/MGCK	
300	Đậu Bá Vũ	004771/MGCK	
301	Nguyễn Anh Tuấn	006290/MGCK	
302	Đỗ Thị Út Tiên	004774/MGCK	
303	Trần Hoàng Nguyên	007178/MGCK	
304	Trần Hà My	006810/MGCK	
305	Lê Nhật Liên	006519/MGCK	
306	Huỳnh Phi Toàn	006289/MGCK	
307	Quách Ngọc Lâm	004783/MGCK	
308	Ngô Thị Kim Anh	007062/MGCK	
309	Lê Thị Thanh Trúc	005005/MGCK	
310	Trần Hữu Hiếu	006608/MGCK	
311	Nguyễn Thị Xuân Dung	00420/QLQ	
312	Chu Phương Thảo	004828/MGCK	
313	Nguyễn Văn Cảnh	006510/MGCK	
314	Phạm Đặng Huỳnh Châu	006726/MGCK	
315	Hồ Ngọc Hoàng Tâm	006639/MGCK	
316	Trần Đức Mạnh	006417/MGCK	
317	Nguyễn Thị Quế Trân	002324/MGCK	
318	Trần Minh Thành	007168/MGCK	
319	Trần Thị Kim Hoài	002305/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
320	Huỳnh Ngọc Huy	003096/MGCK	
321	Phạm Hoàng Hân	004251/MGCK	
322	Huỳnh Thị Thanh Thảo	002503/PTTC	
323	Nguyễn Quốc Dil	007711/MGCK	
324	Nguyễn Đức Phú	006364/MGCK	
325	Lê Anh Tuấn	004680/MGCK	
326	Nguyễn Hữu Quỳnh	006456/MGCK	
327	Phạm Thị Hường	007675/MGCK	
328	Nguyễn Thị Hồng	005234/MGCK	
329	Lâm Truyền Nghiệp	007940/MGCK	
330	Nguyễn Thị Như Mai	005166/MGCK	
331	Chế Thị Mai Trang	002321/PTTC	
332	Phạm Vũ Thăng Long	002698/PTTC	
333	Bùi Hoàng Minh	001330/QLQ	
334	Cam Hồng Lệ Quân	004082/MGCK	
335	Nguyễn Văn Thiệu	006615/MGCK	
336	Phạm Văn Hoàng	002397/MGCK	
337	Hoàng Thị Lý Linh	005186/MGCK	
338	Võ Hoàng My	009147/MGCK	
339	Huỳnh Ngọc Nam	006306/MGCK	
340	Hoàng Thị Chinh	006302/MGCK	
341	Phạm Minh Hậu	006642/MGCK	
342	Phạm Thị Vạn Lợi	006301/MGCK	
343	Trần Thị Ly Na	005038/MGCK	
344	Nguyễn Đức Phi	005286/MGCK	
345	Nguyễn Thị Xuân Lạt	006313/MGCK	
346	Đoàn Trần Phương Phi	01007/MGCK	
347	Nguyễn Thị Minh Trang	002828/PTTC	
348	Trần Nhật Thủy	007325/MGCK	
349	Hà Thanh Vân	004359/MGCK	
350	Trần Công Thành	007004/MGCK	
351	Nguyễn Thị Vui	006604/MGCK	
352	Lê Nguyên Bình	00254/QLQ	
353	Đặng Bảo Đăng	008887/MGCK	
354	Trần Nữ Trà My	006553/MGCK	
355	Trần Bảo Trân	002861/PTTC	
356	Trịnh Khúc Hoàng Tuấn	008529/MGCK	
357	Bùi Mạnh Khang	002624/QLQ	
358	Lê Thị Kim Anh	00048/QLQ	
359	Nguyễn Hoàng Thành Đạt	006967/MGCK	
360	Hồ Nhật Nam	007739/MGCK	
361	Lê Duy Đức	006951/MGCK	
362	Bùi Thị Thu Thủy	004447/MGCK	
363	Phạm Ngọc Quốc Duy	004203/MGCK	
364	Phạm Ngọc Trung	002638/QLQ	
365	Võ Việt Quốc	004934/MGCK	

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Ghi chú
366	Phạm Thị Thúy	004396/MGCK	
367	Đồng Duy Lâm	003944/MGCK	
368	Nguyễn Văn Dũng	007495/MGCK	
369	Nguyễn Hoài Ân	004294/MGCK	
370	Nguyễn Thị Thắm	004272/MGCK	
371	Võ Nguyễn Nhã Trang	008639/MGCK	
372	Huỳnh Phan Kim Ngọc	006931/MGCK	
373	Phạm Thu Hằng	00786/PTTC	
374	Đoàn Thị Hương Giang	002455/MGCK	
375	Phạm Thanh Tùng	008302/MGCK	
376	Phạm Anh Đức	008209/MGCK	
377	Trần Trung Thạch	008150/MGCK	
378	Phạm Ngọc Hợi	007318/MGCK	
379	Hà Khánh Linh	009590/MGCK	
380	Võ Thị Ngọc Phương	008743/MGCK	
381	Trần Trung Kiên	007996/MGCK	
382	Đỗ Đạt Thịnh	004733/MGCK	
383	Nguyễn Phương Nhi	004871/MGCK	
384	Hoàng Minh Đức	008727/MGCK	
385	Hoàng Thị Ngọc	007069/MGCK	
386	Trần Lê Hoàng Chương	008043/MGCK	
387	Lý Hồng Trương	009583/MGCK	
388	Nguyễn Đình Tùng	001664/QLQ	
389	Lê Đại Dương	001796/QLQ	
390	Nguyễn Thị Xuân An	007126/MGCK	
391	Hồ Sĩ Hiệp	004813/MGCK	
392	Lê Thị Kim Ngân	009636/MGCK	
393	Huỳnh Thị Yến Nga	002814/MGCK	
394	Đặng Đình Phi Long	008024/MGCK	
395	Tạ Văn Hiếu	008703/MGCK	
396	Phạm Trúc Vy	00130/PTTC	
397	Huỳnh Minh Mẫn	004138/MGCK	
398	Lê Bách Thắng	002291/MGCK	
399	Nguyễn Hoàng Nam	002330/QLQ	
400	Nguyễn Mạnh Dũng	001993/QLQ	
401	Đỗ Minh Hằng	002627/QLQ	
402	Bùi Thị Hường	002903/MGCK	
403	Trần Quang Long	009612/MGCK	
404	Nguyễn Hoàng Thanh Nhã	008442/MGCK	
405	Phan Hiền	002608/QLQ	
406	Nguyễn Ngọc Dũng	009572/MGCK	
407	Võ Văn Minh	01113/PTTC	
408	Võ Công Trọng	007156/MGCK	
409	Lê Thanh Tùng	007437/MGCK	
410	Võ Kim Trọng	001596/PTTC	
411	Huỳnh Đăng Thuật	009075/MGCK	

